TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2018/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 21 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 129/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Bà Lâm Phương D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số B đường C, khóm H, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Số H đường A, khóm M, phường M1, Khu dân cư L, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số B đường C, khóm H, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Số K đường C, khóm H, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Phương D và ông Nguyễn Thanh L đồng ý thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng: Bà Lâm Phương D và ông Nguyễn Thanh L thống nhất thỏa thuận, bà Lâm Phương D đồng ý giao con chung tên Nguyễn Phương T (nữ, sinh ngày 12/9/2010) và Nguyễn Tấn Đ (nam, sinh ngày 22/02/2012) hiện hai cháu đang sống chung với ông Nguyễn Thanh L tại địa chỉ Số K đường C, khóm H, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho ông Nguyễn Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T, cháu Đ đủ 18 tuổi.

Bà Lâm Phương D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu Đ.

Xét thấy, ông L, bà D đã thỏa thuận được với nhau về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, sự thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Phương T nên được Tòa án chấp nhận.

Bà Lâm Phương D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lâm Phương D và ông Nguyễn Thanh L tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Lâm Phương D và ông Nguyễn Thanh L mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do bà Lâm Phương D và ông Nguyễn Thanh L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004687 (bà D) và 0004688 (ông L) cùng ngày 22/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Sóc Trăng; Bà Lâm Phương D và ông Nguyễn Thanh L đã nộp xong lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Phương D và ông Nguyễn Thanh L đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Bà Lâm Phương D và ông Nguyễn Thanh L thống nhất thỏa thuận, bà Lâm Phương D đồng ý giao con chung tên Nguyễn Phương T (nữ, sinh ngày 12/9/2010) và Nguyễn Tấn Đ (nam, sinh ngày 22/02/2012) hiện hai cháu đang sống chung với ông Nguyễn Thanh L tại địa chỉ Số K đường C, khóm H, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho ông Nguyễn Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T, cháu Đ đủ 18 tuổi. Bà Lâm Phương D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu Đ.

Bà Lâm Phương D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Phương D và ông Nguyễn Thanh L tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lâm Phương D và ông Nguyễn Thanh L mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do bà Lâm Phương D và ông Nguyễn Thanh L đã nộp theo biên lai thu tiền số

0004687 (bà D) và 0004688 (ông L) cùng ngày 22/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Sóc Trăng; Bà Lâm Phương D và ông Nguyễn Thanh L đã nộp xong lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- UBND phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền